

phát từ ngân sách nhà nước để thực hiện một số hạng mục của chương trình, dự án đã được cam kết tài trợ từ nguồn vốn ODA và đã được ghi kế hoạch nhưng chưa rút được vốn ODA, nên chủ dự án không có nguồn vốn để triển khai các công việc. Cấp ngân sách nào chịu trách nhiệm bố trí vốn đối ứng (nói ở điểm 5.4 Phần I) cũng đồng thời chịu trách nhiệm bố trí nguồn vốn ứng trước này.

5.2. Vốn ứng trước chỉ được áp dụng đối với các dự án hoặc cấu phần dự án được áp dụng phương thức rút vốn "hoàn vốn" được quy định cụ thể trong các Điều ước quốc tế về ODA.

Bắt đầu từ năm kế hoạch có phát sinh phương thức rút vốn này, căn cứ vào mức độ chi tiêu và thời gian cần thiết để rút vốn từ nhà tài trợ, dự án phải xác định và ghi vào kế hoạch vốn đối ứng của năm đó để được bố trí một khoản vốn ứng trước từ ngân sách nhà nước.

5.3. Cơ quan tài chính các cấp phối hợp với cơ quan kế hoạch và đầu tư đồng cấp xem xét, quyết định bố trí vốn cho chương trình, dự án có nhu cầu vốn ứng trước.

Việc hoàn vốn ứng trước phải được quyết toán hàng năm và Kho bạc nhà nước các cấp chịu trách nhiệm thu hồi cho ngân sách nhà nước (tùy thuộc cấp Ngân sách nào đã bố trí vốn đối ứng cho dự án) vào cuối năm kế hoạch. Cơ quan tài chính các cấp chịu trách nhiệm bố trí tiếp nguồn vốn ứng trước theo kế hoạch năm sau (nếu có nhu cầu) để bảo đảm tính liên tục thực hiện dự án.

#### **6. Báo cáo thực hiện kế hoạch tài chính:**

Chủ dự án và cơ quan chủ quản có trách nhiệm báo cáo định kỳ về tình hình thực hiện kế hoạch tài chính theo quy định tại Thông tư số 06/2001/TT-BKH ngày 30 tháng 9 năm 2001 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Quy chế Quản lý và sử dụng Nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) ban hành kèm theo Nghị định số 17/2001/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2001 của Chính phủ. Báo cáo định kỳ về tình hình thực hiện kế hoạch tài chính của các chương trình dự

án ODA là cơ sở để vận động vốn ODA và lập kế hoạch tài chính đối với các chương trình dự án.

### **III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ban hành và thay thế Thông tư liên tịch số 06/1998/TTLT-BKH-BTC ngày 14 tháng 8 năm 1998 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính về hướng dẫn cơ chế quản lý vốn đối ứng cho các chương trình, dự án ODA. Những quy định trước đây trái với Thông tư liên tịch này không còn hiệu lực thi hành. Trong quá trình thực hiện, có những vấn đề phát sinh, đề nghị phản ánh về Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính để nghiên cứu sửa đổi và bổ sung/.

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư

**VÔ HỒNG PHÚC**

Bộ trưởng Bộ Tài chính

**NGUYỄN SINH HÙNG**

**BỘ CÔNG AN**

**THÔNG TƯ của Bộ trưởng Bộ Công an  
số 06/2003/TT-BCA(V19) ngày  
12/3/2003 hướng dẫn thực hiện một  
số điều của Quy chế Quản lý kho  
vật chứng (ban hành kèm theo  
Nghị định số 18/2002/NĐ-CP  
ngày 18/02/2002 của Chính phủ)  
trong lực lượng công an nhân dân.**

Ngày 18 tháng 02 năm 2002, Chính phủ ra



Nghị định số 18/2002/NĐ-CP ban hành Quy chế Quản lý kho vật chứng. Để thực hiện thống nhất trong lực lượng công an nhân dân, Bộ Công an hướng dẫn một số điều của Quy chế Quản lý kho vật chứng như sau:

### 1. Tổ chức kho vật chứng:

a) Để phục vụ cho công tác điều tra, truy tố các vụ án hình sự do các cơ quan điều tra và cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra thuộc lực lượng an ninh nhân dân, cảnh sát nhân dân và do Viện Kiểm sát nhân dân thụ lý giải quyết, mỗi công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây viết gọn là công an cấp huyện) tổ chức một kho vật chứng, do đội cảnh sát bảo vệ và hỗ trợ tư pháp quản lý; mỗi công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết gọn là công an cấp tỉnh) tổ chức một kho vật chứng, do Phòng cảnh sát bảo vệ và hỗ trợ tư pháp quản lý; ở Bộ Công an tổ chức một kho vật chứng, do Cục Cảnh sát bảo vệ và hỗ trợ tư pháp quản lý.

b) Giám đốc công an cấp tỉnh căn cứ vào biên chế cán bộ, chiến sĩ đã được Bộ ấn định cho địa phương, tình hình số lượng vật chứng, đồ vật và tài liệu khác thường xuyên phải lưu giữ trong kho vật chứng để quyết định số lượng cán bộ, chiến sĩ làm công tác quản lý kho vật chứng ở địa phương mình, theo hướng mỗi kho vật chứng có ít nhất từ hai cán bộ, chiến sĩ trở lên (trong đó một người là thủ kho vật chứng). Thủ kho vật chứng ở Công an cấp tỉnh do Giám đốc công an cấp tỉnh quyết định trong số cán bộ của Phòng cảnh sát bảo vệ và hỗ trợ tư pháp; thủ kho vật chứng ở công an cấp huyện do Trưởng công an cấp huyện quyết định trong số cán bộ của đội cảnh sát bảo vệ và hỗ trợ tư pháp.

c) Cục trưởng Cục Cảnh sát bảo vệ và hỗ trợ tư pháp căn cứ vào biên chế cán bộ, chiến sĩ của đơn vị mình, tình hình số lượng vật chứng, đồ vật và tài liệu khác thường xuyên phải lưu giữ trong kho vật chứng để quyết định cán bộ, chiến sĩ cụ thể của Cục mình làm công tác quản lý kho vật chứng, theo hướng có ít nhất từ hai cán bộ, chiến sĩ trở lên (trong đó một người là thủ kho vật chứng).

d) Kho vật chứng phải được bố trí lực lượng để bảo vệ 24/24 giờ trong ngày.

đ) Những kho vật chứng đã được xây dựng phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật quy định tại Quy chế quản lý kho vật chứng và phù hợp yêu cầu thực tế thì giữ nguyên trạng và tiếp tục sử dụng làm kho vật chứng, song vẫn phải làm thủ tục quyết định thành lập kho vật chứng. Những kho vật chứng đã được xây dựng nhưng không đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật, không phù hợp yêu cầu thực tế hoặc những nơi chưa có kho vật chứng, thì phải lập hồ sơ đề nghị thành lập, xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo kho vật chứng và báo cáo Bộ trưởng Bộ Công an quyết định.

### 2. Hồ sơ, trình tự xin thành lập, xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo kho vật chứng.

a) Hồ sơ đề nghị thành lập, xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo kho vật chứng bao gồm:

- Công văn đề nghị Bộ trưởng Bộ Công an của Giám đốc công an cấp tỉnh (đối với các kho vật chứng ở công an địa phương) hoặc của Tổng cục trưởng Tổng cục II (đối với kho vật chứng ở Bộ), nêu rõ nơi thành lập, xây dựng, sửa chữa, cải tạo và quy mô kho vật chứng; dự kiến kinh phí xây dựng hoặc sửa chữa, cải tạo...;

- Quyết định cấp đất của Ủy ban nhân dân có thẩm quyền (trừ trường hợp kho được xây dựng trên diện tích đất hiện đang thuộc quyền sử dụng của cơ quan công an);

- Hồ sơ thiết kế xây dựng hoặc sửa chữa, cải tạo kho vật chứng theo quy định của pháp luật về xây dựng;

- Dự kiến phương tiện kỹ thuật, nghiệp vụ cần thiết trang bị cho kho vật chứng;

- Ý kiến bằng văn bản của Tổng cục II, Tổng cục III, Tổng cục IV, Tổng cục VI và của V22 về đề nghị thành lập, xây dựng, sửa chữa, cải tạo kho vật chứng;

- Các tài liệu khác có liên quan.

b) Trình tự xin thành lập, sửa chữa, cải tạo, xây dựng mới kho vật chứng.

- Ở địa phương, công an các cấp nơi cần thành



lập, xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo kho vật chứng thì phải lập hồ sơ đề nghị. Hồ sơ được gửi về công an cấp tỉnh để tập hợp. Công an cấp tỉnh có trách nhiệm tiếp nhận, tập hợp, hoàn thiện hồ sơ của công an các đơn vị, địa phương mình, làm công văn đề nghị Bộ trưởng Bộ Công an và gửi kèm theo hồ sơ về Tổng cục II. Sau khi nhận được công văn và hồ sơ đề nghị, Tổng cục II có trách nhiệm chủ trì phối hợp với Tổng cục III, Tổng cục IV, Tổng cục VI và V22 tiến hành xem xét, thẩm định và trình Bộ trưởng quyết định.

- Ở Bộ, Tổng cục II lập hồ sơ về việc thành lập, xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo kho vật chứng; đồng thời, chủ trì phối hợp với Tổng cục III, Tổng cục IV, Tổng cục VI và V22 đề nghị Bộ trưởng Bộ Công an ra quyết định thành lập, xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo kho vật chứng ở Bộ Công an.

### **3. Tiếp nhận, chuyển giao, bảo quản, quản lý vật chứng, đồ vật, tài liệu khác của vụ án.**

a) Các đơn vị cảnh sát bảo vệ và hỗ trợ tư pháp trực tiếp quản lý kho vật chứng của công an các cấp có trách nhiệm tiếp nhận, bảo quản, quản lý vật chứng, đồ vật, tài liệu khác của các vụ án hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Quy chế quản lý kho vật chứng trong giai đoạn khởi tố, điều tra và truy tố.

Sau khi tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử thì vật chứng, đồ vật, tài liệu khác của vụ án đang được bảo quản tại kho vật chứng của cơ quan công an phải được chuyển sang kho vật chứng của cơ quan thi hành án để quản lý phục vụ công tác xét xử và thi hành án. Ngay sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thủ trưởng đơn vị cảnh sát bảo vệ và hỗ trợ tư pháp phải yêu cầu Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp đang thụ lý vụ án ra lệnh xuất và thực hiện việc nhận, vận chuyển, chuyển giao vật chứng, đồ vật, tài liệu khác của vụ án từ kho vật chứng của cơ quan công an sang kho vật chứng của cơ quan thi hành án.

b) Trường hợp vật chứng, đồ vật của vụ án là tiền, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý, đồ cổ, vũ khí, chất nổ, chất cháy, chất độc, chất phóng xạ,

động vật, thực vật do điều kiện khách quan mà cơ quan đang thụ lý vụ án không thể chuyển giao được ngay cho cơ quan chuyên trách để bảo quản thì phải tạm nhập vào kho vật chứng để bảo quản. Sau khi khắc phục được hoặc khi điều kiện khách quan cản trở không còn nữa thì Thủ trưởng đơn vị cảnh sát bảo vệ và hỗ trợ tư pháp phải yêu cầu cơ quan đang thụ lý vụ án ra lệnh xuất và thực hiện ngay việc nhận, chuyển giao vật chứng, đồ vật nói trên sang cơ quan chuyên trách để bảo quản.

c) Tất cả vật chứng, đồ vật, tài liệu khác của vụ án trong kho phải được phân loại, sắp xếp hợp lý và áp dụng chế độ quản lý phù hợp nhằm tạo thuận lợi cho việc xuất, nhập, bảo quản và tránh nhầm lẫn, mất mát, hư hỏng, giảm hoặc mất giá trị, giá trị chứng minh, giá trị sử dụng hoặc gây ô nhiễm môi trường, gây nguy hại cho tài sản nhà nước, tổ chức, cá nhân và tính mạng, sức khỏe của con người.

d) Ban hành kèm theo Thông tư này các mẫu lệnh nhập, xuất vật chứng; phiếu nhập, xuất vật chứng (Mẫu số 1a, 1b, 2a, 2b)\*.

### **4. Kiểm tra, rà soát và đề nghị xử lý vật chứng, đồ vật, tài liệu khác của vụ án bị tổn động, mất mát, hư hỏng, mất giá trị chứng minh.**

Công an các đơn vị, địa phương nơi có kho vật chứng, ít nhất một năm hai lần phải tổ chức kiểm tra, rà soát vật chứng, đồ vật, tài liệu khác của vụ án đang được bảo quản trong kho vật chứng thuộc quyền quản lý của mình. Khi kiểm tra, rà soát nếu phát hiện có vật chứng, đồ vật, tài liệu khác của vụ án bị tổn động, không được xử lý cùng với vụ án hoặc đã được xử lý nhưng cơ quan có trách nhiệm chậm trễ trong việc thi hành... hoặc phát hiện vật chứng, đồ vật, tài liệu khác của vụ án bị mất mát, hư hỏng, mất giá trị chứng minh thì yêu cầu Thủ trưởng đơn vị cảnh sát bảo vệ và hỗ trợ tư pháp thông báo, đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

### **5. Tổ chức thực hiện.**

Giao Thủ trưởng công an các đơn vị, địa phương nơi có kho vật chứng theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Thông tư này.



Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc nảy sinh, công an các đơn vị, địa phương cần báo cáo về Bộ (qua Tổng cục II) để có hướng dẫn kịp thời./.

Bộ trưởng Bộ Công an

LÊ HỒNG ANH

### BỘ TÀI CHÍNH

**QUYẾT ĐỊNH** của Bộ trưởng Bộ Tài chính số **27/2003/QĐ-BTC** ngày **13/3/2003** về việc sửa đổi thuế suất thuế nhập khẩu của một số mặt hàng thuộc nhóm **2710** trong Biểu thuế thuế nhập khẩu ưu đãi.

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

*Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng,*

*nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 178/CP ngày 28/10/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Tài chính;*

*Căn cứ khung thuế suất quy định tại Biểu thuế nhập khẩu theo Danh mục nhóm hàng chịu thuế ban hành kèm theo Nghị quyết số 63/NQ-UBTVQH10 ngày 10/10/1998 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa X;*

*Căn cứ Điều 1 Nghị định số 94/1998/NĐ-CP ngày 17/11/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 04/1998/QH10 ngày 20/5/1998;*

*Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế,*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi của một số mặt hàng thuộc nhóm 2710 quy định tại Quyết định số 20/2003/QĐ-BTC ngày 17/2/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thành mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi mới như sau:

Mã số			Mô tả nhóm, mặt hàng	Thuế suất (%)
Nhóm	Phân nhóm			
1	2	3	4	5
2710			Dầu mỏ và các loại dầu thu được từ các khoáng bi-tum, trừ dạng thô; các chế phẩm chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác có chứa từ 70% khối lượng trở lên là dầu mỏ hoặc các loại dầu thu được từ các khoáng bi-tum, những loại dầu này là thành phần cơ bản của các chế phẩm; dầu thải - Dầu mỏ và các loại dầu thu được từ các khoáng bi-tum (trừ dạng thô) và các chế phẩm chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác, có chứa từ 70% khối lượng trở lên là dầu mỏ hoặc các loại dầu thu được từ các khoáng bi-tum, những loại dầu này là thành phần cơ bản của các chế phẩm, trừ dầu thải:	